TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 253/2024/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 20 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thụ lý số 297/2024/TLST - DS ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Trụ sở: Số 442 N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Khương Lê Hoàng P.

Cùng địa chỉ liên hệ: Lầu 8, Tòa nhà A số 444A-446 C, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Là người đại diện theo ủy quyền - Giấy ủy quyền số 282/UQ-QLN.24 ngày 08/3/2023).

- Bị đơn: 1/Ông Huỳnh Quang T, sinh năm: 1973;

2/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1977

Cùng trú tại địa chỉ: 427A/17 ấp 1, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Nguyễn T T, sinh năm: 2005;

Địa chỉ: 427A/17 ấp A, xã B, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Khương Lê Hoàng P là đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và bị đơn ông Huỳnh Quang T, bà Nguyễn Thị C thống nhất:

Ông Huỳnh Quang T và bà Nguyễn Thị C còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2024 là: **766.623.624** đồng (*Bảy trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng*), trong đó gồm: Nợ vốn gốc: 667.431.827 đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.925.711 đồng; Nợ lãi quá hạn: 90.779.577 đồng; Phạt chậm trả: 486.509 đồng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số CVL.CN.822.041120 ngày 05/11/2020; Khế ước nhận nợ số 321726259 ngày 05/11/2020 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A . Trong đó:

Dư nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số CVL.CN.822.041120 ngày 05/11/2020; Khế ước nhận nợ số 321726259 ngày 05/11/2020 là: **691.466.112** đồng.

Dư nợ Thẻ tín dụng quốc tế: **75.157.512** đồng.

Ông Huỳnh Quang T và bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2024 là: **766.623.624** đồng (*Bảy trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng*) theo thời gian và phương thức thanh toán như sau:

Đợt 1: Ngày 10/6/2024, trả số tiền 5.000.000 đồng.

Đợt 2: Ngày 10/7/2024, trả số tiền 5.000.000 đồng.

Đợt 3: Ngày 10/8/2024, trả số tiền 5.000.000 đồng.

Đợt 4: Ngày 10/9/2024, trả số tiền 5.000.000 đồng.

Đợt 5: Ngày 10/10/2024, trả số tiền 5.000.000 đồng.

Đợt 6: Ngày 10/11/2024, trả số tiền còn lại là 741.623.624 đồng.

Ngoài ra, ông Huỳnh Quang T và bà Nguyễn Thị C phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB từ ngày 11/05/2024 đến khi ông Huỳnh Quang T và bà Nguyễn Thị C trả hết nợ.

2.2/ Trường hợp ông Huỳnh Quang T và bà Nguyễn Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên xử lý tài sản bảo đảm của ông Huỳnh Quang T và bà Nguyễn Thị C để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 746, Tờ bản đồ số 27, địa chỉ: Số 427A/17, Ấp 1, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Huỳnh Quang T và bà Nguyễn Thị C theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 725904, số vào sổ cấp GCN: CH01173, do UBND huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/09/2013 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số CVL.BĐCN.74.041120 ngày 04/11/2020 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt Huệ, số công chứng 005758; Đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/11/2020.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Huỳnh Quang T và bà Nguyễn Thị C để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3/ *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm: 17.332.472 đồng (*Mười bảy triệu ba trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng*) ông Huỳnh Quang T và bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu;

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.454.694 đồng (*Mười sáu triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033587 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4/ *Về chi phí tố tụng khác*: Ông Huỳnh Quang T, bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Ông Huỳnh Quang Trung, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng*) đã nộp theo Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 70/2024/TB-TAHBC ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang